

THỰC TIỄN QUẢN LÝ GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH BÌNH DƯƠNG

HỒ VĂN THÔNG (*)

TÓM TẮT

Giáo dục hướng nghiệp (GDHN) là một trong những nội dung góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh ở trường phổ thông. Tuy nhiên, thực tiễn công tác này vẫn còn nhiều điều bất cập, chưa được sự quan tâm đúng mức của các cấp quản lý giáo dục. Thông qua thực trạng công tác GDHN trong các trường trung học phổ thông tỉnh Bình Dương, bài viết này xác định vai trò quản lý đối với việc nâng cao hiệu quả GDHN trong nhà trường.

1. DẪN NHẬP

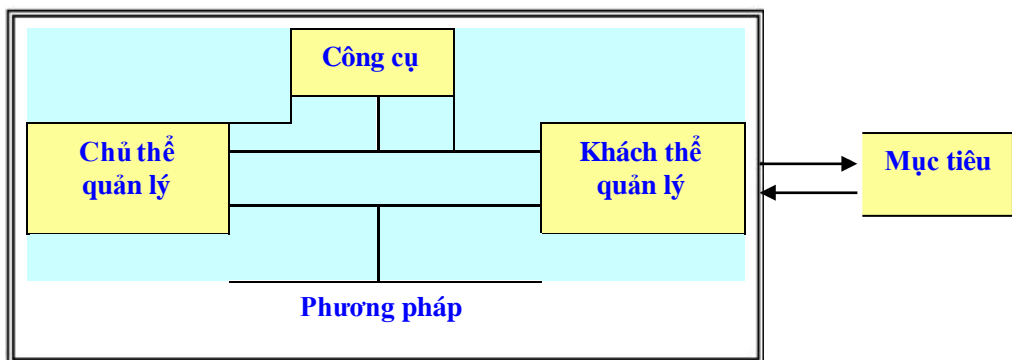
Thực tiễn hiện nay, nhìn từ góc độ giáo dục cho thấy việc các em học sinh tự lựa chọn nghề nghiệp một cách cảm tính, tự phát thường không phù hợp với yêu cầu và xu thế phát triển ngành nghề trong xã hội. Để khắc phục thực trạng này, giáo dục phải có những tác động trong quá trình hướng nghiệp cho học sinh: chuẩn bị tâm lý, giáo dục ý thức lựa chọn nghề nghiệp, định hướng chọn lựa nghề nghiệp phù hợp với

khả năng, v.v. giúp các em có thể phát huy tốt năng lực của mình. Từ thực tiễn hoạt động GDHN trong các trường trung học phổ thông ở Bình Dương, chúng tôi xác định vai trò quản lý hoạt động GDHN của nhà trường và của các tổ chức xã hội là hết sức quan trọng, có ảnh hưởng quyết định đến hiệu quả hoạt động GDHN.

2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

Quản lý: Quản lý là thiết kế và duy trì một môi trường mà trong đó các cá nhân làm việc với nhau trong nhóm có thể hoàn thành các nhiệm vụ và mục tiêu đã định (Haroid Komtz, Cyrilodomell Heinwehrich, 1996); quản lý là tập hợp các hoạt động (bao gồm lập ra kế hoạch, ra quyết định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra) với các nguồn lực của tổ chức (con người, tài chính, vật chất và thông tin) nhằm đạt được các mục tiêu của tổ chức hiệu quả nhất (Griffin, 1998). Quản lý thực chất là hoạt động tác động từ chủ thể quản lý đến khách thể thông qua các phương tiện nhằm đạt được mục tiêu đề ra (xem Hình 1).

Hình 1. Mô hình quản lý



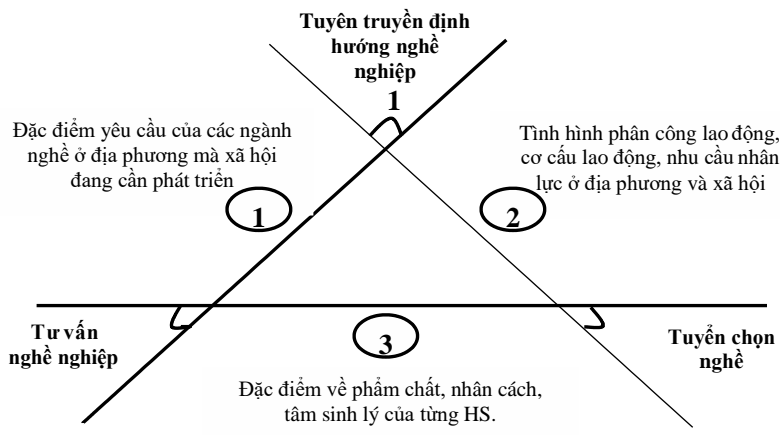
(*) Thạc sĩ. Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên Bình Dương.

Quản lý giáo dục hướng nghiệp là quá trình tiến hành những hoạt động khai thác, tổ chức và thực hiện các nguồn lực, các tác động của chủ thể quản lý theo kế hoạch phù hợp với quy luật khách quan để gây ảnh hưởng đến các thành tố của GDHN nhằm tạo ra sự thay đổi hay tạo ra hiệu quả cần thiết của GDHN. Quản lý GDHN bao gồm: quản lý kế hoạch, quản lý nội dung, chương trình, quản lý đội ngũ, quản lý phương pháp

và các hình thức tổ chức hoạt động, quản lý các điều kiện phục vụ hoạt động và quản lý hoạt động hướng nghiệp của học sinh.

Theo K.K Platônôv, các thành phần của hoạt động giáo dục hướng nghiệp được sơ đồ hóa thành tam giác hướng nghiệp. Quản lý các hoạt động giáo dục hướng nghiệp thực chất là triển khai mối quan hệ của các thành phần theo sơ đồ của K.K. Platônôv (xem Hình 2).

Hình 2. Sơ đồ tam giác hướng nghiệp



Nguồn: K.K Platônôv (dẫn theo tài liệu *Giáo dục hướng nghiệp của Bộ giáo dục và Đào tạo*)

3. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP Ở BÌNH DƯƠNG

3.1. Về vai trò quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp

Khảo sát của chúng tôi trên bốn đối tượng (cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh) ở 10 đơn vị, bao gồm: 43 phiếu dành cho cán bộ quản lý; 630 phiếu dành cho giáo viên trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên – Kỹ thuật hướng nghiệp; 1.504 phiếu dành cho học sinh; 1.185 phiếu dành cho các bậc phụ huynh học sinh về vai trò của các cơ sở, tổ chức đối với quản lý hoạt động GDHN, kết quả như trong Bảng 1.

Theo đó, ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh học sinh có sự thống nhất cao trong đánh giá vai trò của các cơ sở, tổ chức tham gia vào hoạt động GDHN. Vai trò của các trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức cao nhất (72,6% cán bộ quản lý - 72,8% giáo viên và 76,5% phụ huynh học sinh); kế đến là Trung tâm giáo dục thường xuyên – kỹ thuật hướng nghiệp (72,6% cán bộ quản lý - 71,1% giáo viên và 71,9% là phụ huynh học sinh); các cơ sở, tổ chức tham gia GDHN rất ít như: các doanh nghiệp (24,2% cán bộ quản lý - 23% giáo viên và 26,1% phụ huynh học sinh), các cơ quan truyền thông (27,9% cán bộ quản lý - 25,3% giáo viên và 27% phụ huynh học sinh). Có thể sắp xếp vai trò của các cơ sở có tác động tích cực đến hoạt động GDHN

theo thứ tự sau: 1) trường trung học phổ thông, 2) trung tâm giáo dục thường xuyên – kỹ thuật hướng nghiệp 3) trung tâm dạy nghề, 4) các cơ sở GDNN và đại học, 5) trung tâm giới thiệu việc làm, 6) các đoàn thể, 7) các cơ quan truyền thông, 8) các doanh nghiệp.

Hiện nay, công tác GDHN chủ yếu do các trường trung học phổ thông đảm nhiệm, việc gắn kết với các cơ sở sản xuất kinh doanh và các trường cao đẳng, đại học ít được thực hiện. Hàng năm các trường đại học, cao đẳng chỉ đến các trường trung học phổ thông và trung tâm trung tâm giáo dục thường xuyên - kỹ thuật hướng nghiệp nhằm mục đích giới thiệu thương hiệu của trường để tuyển sinh, thu hút đào tạo. Việc này chỉ diễn ra ở thời điểm tuyển sinh với mục đích quảng bá các lĩnh vực đào tạo của trường. Còn hướng nghiệp theo đúng nghĩa của nó ít được đề cập đến. Làm sao để các em có những hướng đi đúng đắn, phù hợp với năng

lực, hoàn cảnh và nhu cầu xã hội là vấn đề ít được đề cập đến; vì thế giá trị thực thụ của công tác hướng nghiệp đối với các em chưa được thể hiện, chưa mang tính thuyết phục.

Mạng lưới tư vấn hướng nghiệp ở các trường trung học phổ thông trong tỉnh rất hạn chế, không có chuyên gia và cũng ít mời chuyên gia nói chuyện; việc này thường giao cho giáo viên chủ nhiệm hoặc tổ chức Đoàn Thanh niên nên công tác hướng nghiệp không có chiều sâu, không bài bản, hiệu quả thấp.

Mặt khác, từ khi các trung tâm kỹ thuật hướng nghiệp sáp nhập vào trung tâm giáo dục thường xuyên trở thành trung tâm giáo dục thường xuyên - kỹ thuật hướng nghiệp đã không còn chức năng hướng nghiệp, chỉ còn chức năng dạy nghề phổ thông; điều này đã đem đến thiệt thòi lớn cho học sinh. Các tổ chức xã hội bên ngoài nhà trường và doanh nghiệp cũng ít tham gia vào hoạt động GDHN.cho.nhà.trường.

Bảng 1. Đánh giá vai trò của các cơ sở, tổ chức đối với quản lý hoạt động GDHN

Cơ sở, tổ chức tham gia hoạt động GDHN	CBQL	GV	PHHS
- Trường trung học phổ thông	72,6%	72,8%	76,5%
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học	67,4%	70,5%	75,4%
- Trung tâm GDTX-KTHN	72,6%	71,1%	71,9%
- Trung tâm dạy nghề	72,6%	68,4%	69,9%
- Trung tâm giới thiệu việc làm	70,2%	67,0%	70,1%
- Các doanh nghiệp	24,2%	23,0%	26,1%
- Các đoàn thể	66,0%	64,2%	60,5%
- Các cơ quan truyền thông	27,9%	25,3%	27,0%

3.2. Về tình hình quản lý hoạt động GDHN

3.2.1. Quản lý việc thực hiện mục tiêu GDHN

Hầu hết cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh học sinh của các trường được khảo sát đều khẳng định mục tiêu, chương trình GDHN cho học sinh là phù hợp. Các mục tiêu cần đạt về kiến thức, kỹ năng và thái độ

được xác định rõ ràng. Sự chênh lệch về mức độ các nội dung khảo sát giữa cán bộ quản lý và giáo viên không cao, một số tiêu chí của mục tiêu có tỷ lệ không cao.

Về mục tiêu kiến thức, có 40,3% cán bộ quản lý; 36,2% giáo viên; 29,3% phụ huynh học sinh và 35,3% học sinh cho rằng giúp các em biết được một số thông tin cơ bản về

phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước, về thế giới nghề nghiệp, thị trường lao động, hệ thống giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề, tuy thực tế việc cung cấp cho các em thông tin về các vấn đề còn hạn chế; biểu hiện là sau khi học xong trung học phổ thông các em rất lúng túng khi chọn nghề hoặc chọn ngành vào đại học.

Về mục tiêu kỹ năng, có 29,5% cán bộ quản lý; 26,4% giáo viên; 22,3% phụ huynh học sinh đồng ý với mục tiêu tự đánh giá bản thân và điều kiện gia đình trong định hướng nghề nghiệp tương lai. Có 32,5% cán bộ quản lý; 28,3% giáo viên; 25,6% phụ huynh học sinh cho rằng mục tiêu định hướng và lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai bản thân thực tế là không đạt; đa số các em sau khi học xong trung học phổ thông thường chọn nhầm đường dẫn đến tình trạng khó kiếm việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo. Theo ý kiến của các em học sinh, chỉ có 35,3% đồng tình với mục tiêu nắm bắt được đầy đủ thông tin về thị trường. Các mục tiêu còn lại được các em đánh giá khá cao từ 65 - 69%. Cần thấy rằng, từ những năm ở bậc trung học phổ thông, các em có hứng thú và khá tự tin trong việc chọn nghề phù hợp với khả năng của mình. Tuy nhiên, sự bất cập nói trên chính là do các em thiếu kiến thức nghề nghiệp, nhất là về thị trường lao động, ngoài nước, trong nước kể cả tại địa phương.

3.2.2. Quản lý việc thực hiện các chủ đề GDHN

Kết quả khảo sát thực tế cho thấy Ban Giám hiệu các trường trung học phổ thông và Giám đốc các trung tâm giáo dục thường xuyên – kỹ thuật hướng nghiệp có quan tâm đến công tác hướng nghiệp cho học sinh, bám sát các chủ đề giáo dục hướng nghiệp theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo. Các trung tâm giáo

dục thường xuyên - kỹ thuật hướng nghiệp thông qua các môn giáo dục nghề phổ thông như: tin học, kỹ thuật điện, điện tử, kỹ thuật may, thêu... đã góp phần định hướng nghề nghiệp tương lai cho HS. Nội dung chương trình cho các khối lớp về cơ bản đáp ứng được yêu cầu hướng nghiệp. Tổng điểm của từng chủ đề GDHN theo như đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên đều chiếm tỷ lệ từ 50% trở lên. Kết quả khảo sát cho thấy các nội dung là hợp lý. Một số chủ đề được đánh giá cao: có 63,3% cán bộ quản lý; 75,3% giáo viên đồng tình với chủ đề: “Hướng dẫn học sinh chọn nghề và làm hồ sơ tuyển sinh”; 61,9% cán bộ quản lý; 71,9% giáo viên với chủ đề: “Thanh niên lập thân, lập nghiệp”; 58,6% cán bộ quản lý, 73,9% giáo viên với chủ đề: “Tự vấn chọn nghề”. Một số chủ đề được đánh giá thấp như chủ đề “Tìm hiểu thông tin về thị trường lao động” (có 45,6% cán bộ quản lý; 41,1% giáo viên), chủ đề “Tìm hiểu một số nghề thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp” (có 45,1% cán bộ quản lý; 55,2% giáo viên). Sự đánh giá về nội dung hoạt động GDHN giữa cán bộ quản lý và giáo viên không có sự chênh lệch nhiều, điều này chứng tỏ có sự tương đồng, tính thống nhất cao nội dung của hoạt động GDHN ở các khối lớp.

Tuy nhiên, nội dung, chương trình GDHN còn hạn chế là chưa cụ thể, chi tiết, chưa phản ánh đầy đủ thực tế ngành nghề trong xã hội hiện nay và thiếu tính thực tiễn. Mặt khác, hầu hết giáo viên giảng dạy hướng nghiệp hiện nay đều là kiêm nhiệm, điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu thốn, thời lượng dành cho hướng nghiệp quá ít; ý thức học sinh về GDHN cũng chưa cao, các em học nghề phổ thông cốt là để có thêm điểm khuyến khích khi tham gia các kỳ thi cuối cấp nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hướng nghiệp cho học sinh.

4. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP

Kế hoạch GDHN cho học sinh phải đạt được các mục tiêu về giáo dục bao gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ theo quy định của chương trình GDHN, đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu các ngành nghề của địa phương. Kế hoạch hoạt động GDHN trong nhà trường phải được cụ thể hóa chi tiết đến từng tập thể, cá nhân nội dung, tiến độ và thời gian thực hiện. Nội dung GDHN phải luôn cải tiến, không cứng nhắc theo chương trình chung mà cần có cập nhật thường xuyên cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn kinh tế - xã hội. Hoạt động GDHN phải giới thiệu các ngành nghề trong xã hội, về hệ thống các trường đào tạo và phương hướng phát triển kinh tế của đất nước, của địa phương.

Phải xây dựng chính sách, chế độ hoạt động GDHN cho người dạy, người học. Có cơ chế phối hợp thuận lợi giữa các trường trung học phổ thông và các cơ sở sản xuất, đơn vị kinh doanh giúp học sinh có điều kiện gắn lý thuyết với thực tiễn sinh động.

Cần thành lập phòng hướng nghiệp, tư vấn nghề trong trường học; có giáo viên chuyên trách công tác tư vấn hướng nghiệp có năng lực thực sự, được đào tạo chuẩn về chuyên môn; thường xuyên bồi dưỡng đội ngũ nâng cao tay nghề để họ thực hiện tốt hơn vai trò của mình trong công tác GDHN; tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở dạy nghề; tập trung nâng cao hiệu quả quản lý, đổi mới nội dung, chương trình, hình thức GDHN; trong quá trình quản lý hoạt động GDHN phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh giúp cho hoạt động GDHN có hiệu quả.

5. KẾT LUẬN

Thực tiễn cho thấy nhận thức từ xã hội đến các tổ chức đoàn thể, các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp còn biểu hiện mờ nhạt trong việc góp phần tham gia vào công tác GDHN

trong nhà trường. Ở đây, vai trò của quản lý các trường trung học phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên - kỹ thuật hướng nghiệp trở nên hết sức quan trọng. Với nhận thức khá tốt về ý nghĩa của công tác GDHN, chính họ là lực lượng đảm bảo việc thực hiện các nội dung chương trình hướng nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đồng thời biết gắn kết với nhu cầu thực tiễn của từng địa phương thực hiện tốt công tác GDHN góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường phổ thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông - Hoạt động giáo dục hướng nghiệp*, Nxb. giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Hữu Châu (2008), *Chất lượng giáo dục. Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Giáo dục.
3. Huỳnh Thị Tam Thanh (2009), "*Tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh bổ túc trung học phổ thông tại các trung tâm giáo dục thường xuyên theo định hướng phát triển nhân lực*", Luận án tiến sĩ giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2012), "*Khảo sát đánh giá thực trạng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh Trung học phổ thông*". Đề tài MS: B2010-37-26-NV, tr. 34, 36.

ABSTRACT

Vocational education is one of those contents contributes to comprehensive education for high school students. However, the practicality of this education has many weaknesses and doesn't get enough care form educational system of all management classes. Through the reality of educational management of vocational education in those high schools in Binh Duong province, this writing identifies the role of the management toward the improvement of the efficiency in vocational education in school.